

TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 88/2017/HSST

Ngày 30/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY

Với hội đồng xét xử sơ thẩm

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Toàn Nghĩa
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khuyến, bà Phạm Hồng Thiêm
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Diệu Thuý - Thư ký toà án
- Đ diện VKS ND huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/HSST ngày 31/7/2017 đối với

Bị cáo: Phạm Văn L sinh năm 1991

Trú quán: Số nhà 155 khu X thị trấn D – huyện T - Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Con ông Phạm Minh L (đã chết). Con bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố về hành vi phạm tội sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/4/2017, L đang ở nhà thì Hà Thế Q, sinh năm 1994, trú tại thôn V xã Th huyện T (là bạn bè quen biết) gọi điện thoại hỏi L: "Anh còn đồ không để lại cho em 300.000 đồng". L trả lời "cứ sang đây anh gọi cho". L lấy gói ma túy đá mua từ trước chia làm 2 gói, cất ở cửa sổ phòng ngủ 1 gói, 1 gói L để bán cho Q. Khi đến, Q đi cùng Đỗ Tiến Đ sinh năm 1993 ở thôn B, xã Th, huyện T. Q đưa cho L 300.000 đồng. L nhận tiền cầm ở tay trái và đưa cho Q 1 gói ma túy đá. Q cầm gói ma túy cất trong người. Ngay lúc đó lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của L số tiền 300.000 đồng, 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cũ, 1 chiếc đồng hồ hiệu Seiko, 1 chiếc ví bên trong có 1 giấy chứng minh nhân dân của L và số tiền 2.230.000 đồng. L khai số tiền 300.000 đồng là tiền L vừa bán gói ma túy cho Q, chiếc điện thoại L dùng để liên lạc hàng ngày, số tiền 2.230.000

đồng là tiền của anh Phạm Văn L₁, anh ruột của L gửi để mua đồ dùng. Công an kiểm tra người Q phát hiện trong túi quần Q 1 túi ni lông, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Q khai là gói ma túy đá vừa mua của L với giá 300.000đ. Công an kiểm tra người Đ không phát hiện thu giữ gì. Đ khai đã góp 100.000 đồng cho Q để mua ma túy về cùng sử dụng. L đã tự giác giao nộp gói ma túy đá dấu ở cửa sổ phòng ngủ.

Về nguồn gốc số ma túy, L khai ngày 17/4/2017 L đến khu vực bờ sông thuộc xã S, huyện T mua 1 túi ma túy đá của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 450.000 đồng để sử dụng và ai hỏi mua thì bán.

Tại bản kết luận giám định số 130/KLGD-PC54 ngày 20/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “ Gói chất dạng tinh thể trong suốt thu của Hà Thế Q và gói chất dạng tinh thể trong suốt do L giao nộp đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 1,4775 gam.

Tại bản cáo trạng số 86/CTr VKS ngày 28/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 điều 194 bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đều khai nhận hành vi bán gói ma túy cho Hà Thế Q lấy 300.000đ, tại nhà L đang ở vào chiều ngày 19/4/2017 bị bắt quả tang như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu được. Cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều 194

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

...

Phạm Văn L đã phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm phát tán ma túy trong cộng đồng dân cư, làm gia tăng

tệ nạn ma túy, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử và xử bị cáo mức hình phạt tương xứng là rất cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, để răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo mua bán ma túy là để thu tiền lời, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền song do lượng ma túy nhỏ, kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy:

L khai mua của người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Hà Thế Q và Đỗ Tiến Đ cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng nhưng khối lượng ma túy nhỏ, không đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Thái Thụy đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Về tang vật của vụ án:

Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ cần tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 300.000đ và chiếc điện thoại di động, bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ. 1 chiếc đồng hồ, 1 ví da không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. 1 giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của L phải trả lại cho bị cáo. Số tiền 2.230.000đ của anh L₁, không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả anh L₁ là đúng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn L phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Khoản 1 điều 194; Điểm p khoản 1 điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Tuyên phạt bị cáo ***Phạm Văn L 2 (hai) năm tù***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ, ngày 19/4/2017.

2/ Về tang vật của vụ án:

Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và bao bì A1, A2 chứa trong bao niêm phong.

Tịch thu 300.000 đồng tiền bán ma túy và 1 chiếc điện thoại Iphone sung vào công quỹ nhà nước.

Tuyên trả bị cáo 1 chiếc đồng hồ, 1 ví da, 1 giấy chứng minh nhân dân.

Các đồ vật, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 03/8/2017.

3/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/8/2017.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- VKS huyện T
- T.HA huyện T
- Tòa án tỉnh TB
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Thẩm phán
Lưu Toàn Nghĩa